

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/DS-PT

Ngày 31 - 7 - 2018

V/v tranh chấp về bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị
xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Năm

Bà Lê Thị Mỹ Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Ông Võ Văn Quyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2018/TLPT-DS ngày 30 tháng 5 năm 2018, về việc: “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/DS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 424/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Minh H - sinh năm 1971

- *Bị đơn:* Ông Trần Ngọc S - sinh năm 1962

- *Người làm chứng:*

1. Ông Ngô Hoàng Â – sinh năm 1966

2. Ông Lê Văn T – sinh năm 1964

3. Anh Phạm Đức T – sinh năm 1995

Cùng cư trú tại thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn là bà Phạm Thị Minh H và bị đơn là ông Nguyễn Ngọc S.

(Bà H, ông S, ông A có mặt; ông T và anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2017, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Phạm Thị Minh H trình bày:*

Chiều ngày 05/12/2015, ông Trần Ngọc S vào nhà bà nhỏ cây đu đủ, chơi đá, đập phá tài sản, bà ra can ngăn thì ông S dùng cọc tre đánh vào tay trái của bà làm bà bị thương nặng. Bà đến Bệnh viện huyện N khám bệnh nhưng do chiều thứ 7 nên Bệnh viện cho đơn đi mua thuốc về uống. Ngày 07/12/2015, bà đến Bệnh viện Quảng Ngãi chụp X Quang, Bác sĩ cho đơn thuốc, bà mua hết 631.500đ. Nay, bà yêu cầu Tòa án buộc ông S phải bồi thường cho bà các khoản chi phí, gồm: Tiền thuốc 631.500đ; Tiền thiệt hại những ngày không lao động được 2.800.000đ (140.000đ/ngày x 20 ngày); Tiền giám định pháp y 1.215.000đ; Tiền bồi dưỡng sau khi bị thương 2.000.000đ; Tiền tổn thất về tinh thần 10 tháng lương cơ bản 13.000.000đ (1.300.000đ/tháng x 10 tháng), tổng cộng 19.646.500đ. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

** Theo Bản trình bày ngày 12/12/2017, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn là ông Trần Ngọc S trình bày:*

Ngày 05/12/2015 ông có đi ăn giỗ tại nhà ông Lê Sở vào lúc 11h30' đến khoảng 13h30' ông về nhà ngủ. Khoảng 14h00' ông đi nhậu, sau đó ông qua ruộng của ông ở bên đường đi vệ sinh. Ông thấy một ngọn tre bị ngã, ở đầu cây tre có sợi dây điện thoại cột trên cây tre ông có gỡ dây điện, thì bà H nói: *Thằng kia đứng đó nay tao chặt mày cho chết*, nói xong bà H chạy vào nhà lấy một con dao, một cái rựa cầm ở hai tay xông vào người ông chặt lung tung, quá sợ hãi ông dùng ngọn tre lên đỡ. Nay, bà H yêu cầu ông bồi thường các khoản, tổng cộng 19.646.500đ, ông không đồng ý vì ông không đánh bà H.

** Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/DS-ST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi đã xử:*

Buộc ông Trần Ngọc S phải bồi thường cho bà Phạm Thị Minh H 4.046.500đ (Bốn triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 02/5/2018, ông Trần Ngọc S có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh H về việc buộc ông phải bồi thường cho bà H số tiền 4.046.500đ.

* Ngày 27/4/2018 bà Phạm Thị Minh H có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà về việc buộc ông Trần Ngọc S phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà số tiền 19.646.500đ.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu

ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với người tham gia tố tụng từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Minh H và ông Trần Ngọc S làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung: Tại biên bản làm việc ngày 05/12/2016, bản kiểm điểm không ghi ngày tháng năm của ông S thì ông S thừa nhận có dùng cây tre đánh trúng tay bà H gây thương tích. Việc ông S kháng cáo không thừa nhận gây thương tích cho bà H, nên không đồng ý bồi thường là không có căn cứ chấp nhận. Trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết, ông S không yêu cầu vợ chồng bà H bồi thường thiệt hại về sức khỏe, nên Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý giải quyết. Do đó việc ông S kháng cáo cho rằng vợ chồng bà H đánh ông gãy răng nhưng không giải quyết bồi thường là không đúng. Tại Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 18/CSĐT ngày 7/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N có thể hiện: *Bà H cầm dao ra la lối, chửi bới và vung dao đe dọa chém ông S. Trong tình trạng đã uống rượu và bị kích động bởi hành vi trái pháp luật của bà H dẫn đến trạng thái tâm lý bị ức chế không tự chủ, kiềm chế được hành vi nên ông S đã cầm đoạn cây quơ ngang vào người bà H một cái, trúng cổ tay trái gây thương tích.* Bản án sơ thẩm cũng nhận định bà H có lỗi nhưng không áp dụng Điều 617 Bộ luật dân sự năm 2005 để xác định lỗi là không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm theo hướng phân tích trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-DS ngày 08/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện N có xác định các ông Ngô Hoàng Ân, Lê Văn T, Phạm Đức T là người làm chứng nhưng không được thể hiện trong bản án sơ thẩm là không đúng mẫu số 52 trong biểu mẫu tố tụng dân sự (ban hành kèm theo Nghị Quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) là thiếu sót. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[1.2] Tại phiên tòa, người làm chứng là ông Ngô Hoàng Ân, ông Lê Văn T, anh Phạm Đức T vắng mặt nhưng trước đó họ đã có lời khai. Căn cứ khoản 2 Điều 229

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của ông Trần Ngọc S, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Biên bản làm việc ngày 02/3/2016 (bút lục 15) tại Công an xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi, ông S thừa nhận ông có đánh trúng tay bà H là vi phạm pháp luật, nên ông đồng ý bồi thường tiền thuốc cho bà Phạm Thị Minh H là 631.500đ, nên có cơ sở xác định thương tích của bà H là do ông S gây ra. Việc ông S kháng cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà H vì cho rằng ông không đánh bà H là không có phù hợp. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông S.

[2.2] Xét kháng cáo của bà Phạm Thị Minh H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại biên bản làm việc ngày 02/3/2016 của Công an xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi thể hiện giữa ông S và bà H có xảy ra xô xát, ông S có đánh bà H dẫn đến bà H bị thương ở cổ tay trái.

Bà H thừa nhận sau khi bị ông S đánh, bà không nhập viện điều trị mà chỉ mua thuốc về uống theo đơn của Bác sĩ kê. Ngày 07/12/2015, bà H đến Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi chụp X Quang. Theo Phiếu chỉ định chẩn đoán hình ảnh của Phòng khám ngoại chấn thương Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/12/2015 đã chẩn đoán lâm sàng đối với bà H như sau: Chấn thương căng bàn tay T và chỉ định chụp X Quang. Tuy nhiên theo phiếu kết quả chụp X Quang đã kết luận không thấy hình ảnh tổn thương xương căng và bàn tay trái trên phim. Kết luận giám định pháp y về thương tích của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi thì tỉ lệ tổn thương của bà H là 2%.

Mặc dù bà H bị ở cổ tay trái vào ngày 05/12/2015 nhưng Kết luận giám định pháp y về thương tích của bà H vào ngày 07/4/2017. Tại biên bản làm việc ngày 25/7/2018, đại diện Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi cho biết: Căn cứ vào phiếu kết quả chụp X Quang của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/12/2015 và kết quả khám giám định thì trên cổ tay trái của bà H có một vết dát màu nâu hồng kích thước (3x1cm). Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế thì tỉ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm của bà H được xếp tỉ lệ từ 1 – 3%, nên Hội đồng mới kết luận tỉ lệ tổn thương của bà H 2% là phù hợp và có cơ sở vì trên cổ tay trái của bà H vẫn còn một vết dát màu nâu hồng, nên vẫn có cơ sở để kết luận.

Như vậy, có cơ sở xác định thương tích ở cổ tay trái của bà H là do ông S gây ra, nên việc bà H yêu cầu ông S phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá mức độ thiệt hại để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông S phải bồi thường các khoản: Tiền thuốc 631.500đ; Tiền giám định thương tật là: 1.215.000đ; Tiền bồi dưỡng sau khi bị thương: 200.000đ; Tiền tổn thất về tinh thần 01 tháng lương cơ bản là 1.300.000đ, tổng cộng 3.346.500đ là có căn cứ.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông S bồi thường cho bà H 05 ngày thu nhập thực tế bị mất, mỗi ngày 140.000đ, thành tiền là 700.000đ là chưa phù hợp,

bởi lẽ: Theo đơn thuốc ngày 07/12/2015 của Bác sĩ Phạm Tấn Sơ kê cho bà H thì có 02 loại thuốc uống trong thời gian 10 ngày, 01 loại thuốc uống trong thời hạn 20 ngày, do đó cần chấp nhận thu nhập thực tế của bà H bị mất là 10 ngày là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà H trình bày bà làm nghề sửa quần áo và bán tạp hóa. Sau khi bị ông S đánh, bà vẫn mở quán bán hàng tạp hóa bình thường, trừ khi bà đến Bệnh viện khám, chụp X Quang, nhưng do tay trái bị thương nên bà không nhận sửa quần áo cho khách, bà chỉ bán hàng tạp hóa khi khách đến mua trực tiếp, còn khách mua bia yêu cầu chở đến nhà thì bà không bán được, do đó chỉ chấp nhận cho bà H 02 ngày thu nhập thực tế bị mất, mỗi ngày 140.000đ, thành tiền là 280.000đ và 08 ngày thu nhập thực tế bị giảm sút 50%, thành tiền 560.000đ (140.000đ x 8 ngày x 50%), tổng cộng 840.000đ (280.000đ + 560.000đ).

Như vậy, tổng số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà H là 4.186.500đ (3.346.500đ + 840.000đ). Tuy nhiên, việc xảy ra xô xát giữa ông S và bà H dẫn đến việc bà H bị thương ở cẳng bàn tay T cũng có một phần lỗi của bà H. Mặc dù bà H không thừa nhận nhưng căn cứ vào lời khai của những người làm chứng là ông Phạm Đức T tại Biên bản ghi lời khai ngày 27/7/2017 (bút lục 93), ngày 29/6/2017 (bút lục 81); ông Lê Văn T tại Biên bản ghi lời khai ngày 22/6/2017 (bút lục 72) và Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 18/CSĐT ngày 7/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thể hiện: *Khi xảy ra xô xát bà H có cầm dao ra la lối, chửi bới và vung dao đe dọa chém ông S. Trong tình trạng ông S đã uống nhiều bia rượu và bị kích động bởi hành vi trái pháp luật của bà H dẫn đến trạng thái tâm lý bị ức chế, không tự chủ, kiềm chế được hành vi, nên ông S đã cầm đoạn cây tre quơ ngang dẫn đến bà H bị thương ở cẳng tay T.* Vì vậy, bà H cũng có lỗi đối với thương tích của bà, nên phải chịu 3/10 đối với số tiền bồi thường thiệt hại, thành tiền 1.256.000đ (làm tròn), (4.186.500đ : 10 x 3). Ông S phải bồi thường thiệt hại cho bà H tương ứng với mức độ lỗi với số tiền 2.930.500đ (4.186.500đ - 1.256.000đ). Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bà H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng nhận định trên là phù hợp.

[3] Về án phí: Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Ông S phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ông S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông S đã nộp vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông S phải chịu. Ông S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 604, 605, 609, 617 Bộ luật dân sự năm 2005.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Phạm Thị Minh H, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Ngọc S.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/DS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh H về việc buộc ông Trần Ngọc S phải bồi thường cho bà H số tiền 2.930.500đ (Hai triệu, chín trăm ba mươi ngàn, năm trăm đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh H về việc buộc ông Trần Ngọc S phải bồi thường cho bà H số tiền 16.716.000đ (Mười sáu triệu, bảy trăm mười sáu ngàn đồng).

Về án phí: Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Ông S phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông S đã nộp theo biên lai số 0000537 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Ông S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thị Thu Lan

